

Số: 15/2019/QĐST-VDS

Biên Hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 192/QĐST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Đặng Công T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Y4/2-11A, khu phố 9, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đ

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Đỗ Thị Diệu H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 16E, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Đặng Công T và bà Đỗ Thị Diệu H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2013 và có 01 con chung sinh ngày 16/11/2013. Bà Đỗ Thị Diệu H bị thuyên tắc ối sau sinh tại Bệnh viện Đa khoa Đ, sau thời gian điều trị không khỏi từ đó đến nay. Ông T cung cấp kết quả CT-Scan (CT sọ não) của Bệnh viện chuyên khoa ngoại thần kinh quốc tế thuộc Công ty cổ phần Bệnh Viện Q kết luận bà Đỗ Thị Diệu H teo não (sống thực vật). Nay ông Tyêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị Diệu H mất năng lực hành vi dân sự. Ông T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Do ông Đặng Công T không thực hiện thủ tục trưng cầu giám định đối với bà H nên không có cơ sở

xem xét yêu cầu của ông T. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Công T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ việc dân sự, kết quả thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

Ông Đặng Công T và bà Đỗ Thị Diệu H là vợ chồng có 01 con chung sinh ngày 16/11/2013. Bà Đỗ Thị Diệu H bị thuyên tắc ối sau sinh tại Bệnh viện Đa khoa Đ, sau thời gian điều trị không khỏi từ đó đến nay.

Ngày 21/02/2019, ông Đặng Công T có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà Đỗ Thị Diệu H.

Ngày 21/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định trưng cầu giám định đối với bà Huyền và giao ngay quyết định cho ông Đặng Công T.

Tuy nhiên đến ngày 22/3/2019 tại buổi làm việc tại Tòa án thì ông Đặng Công T trình bày: bà Huyền bị bệnh đã có kết quả CT-Scan (CT sọ não) của Bệnh viện chuyên khoa ngoại thần kinh quốc tế thuộc Công ty cổ phần bệnh viện Quốc Tế kết luận bà Đỗ Thị Diệu H teo não (sống thực vật), việc Tòa án tiến hành giám định pháp y là không cần thiết. Do đó, ông T không thực hiện thủ tục giám định và cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào khác.

Xét thấy đương sự yêu cầu giải quyết việc dân sự không thực hiện thủ tục giám định pháp y đối với bà Đỗ Thị Diệu H và cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xem xét.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát thành phố B tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 366, 369, 370, 371, 372, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Công T về việc yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị Diệu H mất năng lực hành vi dân sự.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đặng Công T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp tại Biên lai số 009983 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp

có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.